

Số:141/BC-UBND

Xuân Lộc, ngày 14 tháng 03 năm 2023

BÁO CÁO

Công tác kiểm soát kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử quý I năm 2023

Thực hiện Công văn số 782/UBND-KSTT ngày 9 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Phú Lộc về việc báo cáo công tác kiểm soát thủ tục hành chính triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử quý I năm 2023, Ủy ban nhân dân xã Xuân Lộc tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (TTHC)

1. Đánh giá tác động TTHC quy định tại dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (QPPL);

Công tác thực hiện kiểm soát chặt chẽ những quy định của TTHC ngay từ khâu dự thảo văn bản của các ngành cho đến khi tổ chức thực hiện theo tinh thần Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ, thời gian qua xã luôn thực hiện kiểm soát đồng thời đánh giá tác động TTHC đối với các dự thảo văn bản QPPL có quy định của TTHC do xã thực hiện, trong quý I năm 2023, HĐND, UBND xã chưa ban hành văn bản QPPL có quy định về hành chính.

2. Thẩm định, thẩm tra TTHC quy định tại dự thảo văn bản QPPL

- Trong quý I không phát sinh văn bản QPPL.

3. Về công bố, công khai thủ tục hành chính, danh mục TTHC

- Tổng số Quyết định công bố TTHC/danh mục TTHC đã được ban hành trong kỳ báo cáo: 02.

- Tổng số văn bản QPPL có quy định TTHC được công bố: Không

Đến 14/3/2023 UBND xã thực hiện với Tổng số có 172 TTHC trong đó TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của xã là 129 TTHC; 42 TTHC giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh, huyện; 01 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan ngang cấp; trong đó số TTHC được công khai 182.

- Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương, trong đó số TTHC do trung ương, tỉnh quy định 129; số TTHC do địa phương quy định: không.

4. Rà soát, đơn giản hóa TTHC

- Tổng số TTHC cần rà soát, đơn giản theo kế hoạch trong năm 2023

+ Nhóm thủ tục liên thông thủ tục hành chính Đăng ký nuôi con nuôi

+ Liên thông thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi.

- Nội dung rà soát; Bỏ nội dung cơ sở pháp lý TTHC, Báo cáo tình hình phát

triển của con nuôi.

- **Lý do:** Người nhận con nuôi sống khác địa phương với người cho con nuôi khi làm báo cáo không có xác thực của chính quyền nơi người nhận con nuôi nên không thể biết những gì người nhận con nuôi báo cáo là đúng hay sai.

- **Bổ nội dung thành phần hồ sơ:** “Văn bản ủy quyền (được chứng thực) theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc đăng ký khai sinh” trong trường hợp ông, bà, cô, chú, anh, chị, em đi đăng ký khai sinh cho trẻ em.

- **Lý do:** Chỉ cần thống nhất với cha, mẹ trẻ em về các nội dung khai sinh theo kế hoạch tiến hành rà soát vào tháng 7/2023.

5. Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính, TTHC.

- Tổng số phản ánh, kiến nghị đã tiếp nhận trong kỳ báo cáo, trong đó: số tiếp nhận mới trong kỳ không; số từ kỳ trước chuyển qua không; số phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính không; số phản ánh, kiến nghị về hành vi hành chính không.

- Số phản ánh, kiến nghị đã xử lý không; trong đó đã được đăng tải công khai không.

- Số phản ánh kiến nghị đang xử lý: không.

(Biểu mẫu II.05a/VPCP/KSTT đính kèm)

6. Tình hình, kết quả giải quyết TTHC

- Tổng số hồ sơ thủ tục hành chính đã tiếp nhận trong kỳ 49 (trực tuyến 12; trực tiếp và qua dịch vụ bưu chính 0) sơ từ kỳ trước chuyển qua: 0.

- Số lượng hồ sơ đã giải quyết 47 trong đó giải quyết trước hạn 29; đúng hạn 17; trả quá hạn 03; hồ sơ đang giải quyết 02, trong hạn 02, trễ hạn 0.

(Biểu mẫu II 6a/VPCP/KSTT đính kèm)

7. Triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thực hiện nghiêm túc việc việc tiếp nhận thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa liên thông thực hiện theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính Phủ, các ngành chuyên môn khi tiếp nhận hồ sơ một cửa, một cửa liên thông thực hiện trên hệ thống dịch vụ công theo quy định trong quý I việc giải quyết hồ sơ một cửa và liên thông kết quả giải quyết 100% hồ sơ đã tiếp nhận.

8. Thực hiện TTHC trên môi trường điện tử

UBND xã tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch số 263/KH-UBND ngày 13/8/2020 về thực hiện Nghị quyết 54, đồng thời triển khai Quyết định số 1892/QĐ-UBND ngày 28/7/2020 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch thực nhiệm

Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 8/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính (TTHC) trên môi trường tử và kế hoạch số 3798/KH-UBND huyện ngày 25/8/2020 của UBND huyện, 100% hồ sơ được cán bộ, công chức thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ trên môi trường điện tử.

Việc số hóa hồ sơ trong quý I có 45/49 hồ sơ tỷ lệ 91,83% trên tổng số hồ sơ đã tiếp nhận và giải quyết.

9. Truyền thông hỗ trợ hoạt động kiểm soát TTHC

- Trong các cuộc họp giao ban, họp thường kỳ của UBND xã đều đưa nội dung kiểm soát TTHC, cải cách hành chính vào quán triệt phổ biến, triển khai đến cán bộ, công chức biết và thực hiện.

10. Nghiên cứu, đề xuất sáng kiến cải cách TTHC

- UBND xã xây dựng kế hoạch nâng cao chỉ số CCHC năm 2023, đồng thời phân công các công chức chuyên môn nghiên cứu và đề xuất sáng kiến trong quá trình giải quyết TTHC tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã.

11. Kiểm tra thực hiện kiểm soát TTHC

Trên cơ sở kế hoạch kiểm tra số 68/KH-UBND ngày 08/02/2023 của UBND xã về kiểm tra công tác CCHC, ISO, kiểm soát TTHC năm 2023, kiểm tra thường xuyên trong các cuộc hội ý về tình hình giải quyết hồ sơ thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.

12. Nội dung khác

- Về công tác xây dựng, ban hành tổ chức thực hiện văn bản triển khai nhiệm vụ trong nội bộ, ngành, địa phương (quy chế, kế hoạch)

Đầu năm UBND xã ban hành kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 31/01/2023 của UBND xã về kiểm soát TTHC năm 2023, kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 11/01/2023 của UBND xã về rà soát TTHC năm 2023, các kế hoạch được triển khai thực hiện đến cán bộ, công chức UBND xã để biết và thực hiện.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Công tác kiểm soát TTHC đã đem lại hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý hành chính nhà nước tại địa phương, chất lượng phục vụ dịch vụ công ngày được nâng cao thông qua thực hiện và duy trì cơ chế một cửa với các thủ tục hành chính được cải cách theo hướng nhanh gọn, đơn giản, dễ thực hiện, đảm bảo 3 giảm: giảm thủ tục, giảm thời gian và giảm chi phí, đồng thời kết hợp với thái độ phục vụ tận tình, ý thức trách nhiệm trong thực thi công vụ của cán bộ, công chức đã tạo điều kiện thuận lợi, thông thoáng cho các cá nhân, tổ chức đến liên hệ làm việc, đem đến sự hài lòng cho người dân.

2. Lãnh đạo UBND xã thường xuyên theo dõi sâu sát việc lập và ban hành kế hoạch cải cách hành chính, kế hoạch kiểm soát TTHC và triển khai thực hiện

công tác kiểm soát TTHC.

3. Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc;

- Việc thực hiện dịch vụ công mức độ 3,4 chưa đạt theo kế hoạch đề ra.

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ

1. Tiếp tục triển khai kế hoạch số 263/KH-UBND ngày 13/8/2020 về thực hiện nghị quyết 54, đồng thời triển khai Quyết định số 1892/QĐ-UBND ngày 28/7/2020 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch thực nhiệm Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 8/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính (TTHC) trên môi trường tử và kế hoạch số 3798/KH-UBND ngày 25/8/2020 của UBND huyện Phú Lộc.

2. Thường xuyên thực hiện công tác rà soát các thủ tục hành chính, kiểm soát hồ sơ tiếp nhận và trả kết quả một cách kịp thời.

Trên đây là báo cáo kết quả kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử Quý I năm 2023, Ủy ban nhân xã kính báo cáo UBND huyện./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- VP.UBND huyện;
- CT.PCT UBND xã;
- Các ngành liên quan;
- Lưu: VT,VP.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ngọc Sinh

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
(TTHC) TẠI ĐỊA PHƯƠNG**

Kỳ báo cáo: quý I năm 2023
(Từ ngày 15/12/2022 đến hết ngày 14/3/2023)

- Đơn vị báo cáo:
Sở, ban, ngành cấp tỉnh.
- Đơn vị nhận báo cáo:
UBND cấp tỉnh.

Đơn vị tính: TTHC, VB.

STT	Tên dự thảo văn bản QPPL được đánh giá tác động của TTHC	Số lượng TTHC đã được đánh giá tác động					Số lượng TTHC được quy định tại văn bản (sau khi ban hành)	
		Tổng số TTHC được đánh giá tác động	TTHC được quy định mới	TTHC được sửa đổi, bổ sung	TTHC được bãi bỏ	TTHC được giữ nguyên	Tổng số TTHC được quy định	Số, ký hiệu, ngày, tháng, năm ban hành văn bản
(1)	(2)	(3) = (4)+(5)+(6)+(7)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
I	Quyết định của UBND cấp tỉnh	0	0	0	0	0	0	0
1								
II	Nghị quyết định của HĐND cấp tỉnh	0	0	0	0	0	0	0
1								
	TỔNG SỐ	0	0	0	0	0	0	0

Ghi chú: Đối với những dự thảo văn bản QPPL chưa được ban hành trong kỳ báo cáo, đề nghị cung cấp/cập nhật thông tin (tên, số ký hiệu, thời gian ban hành văn bản; số lượng TTHC) tại các kỳ báo cáo kế tiếp.

Biểu số
II.02c/VPCP/KSTT

KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH QUY ĐỊNH TẠI DỰ
THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA ĐỊA PHƯƠNG

Kỳ báo cáo: quý I năm 2023
(Từ ngày 15/12/2022 đến hết ngày 14/3/2023)

- Đơn vị báo cáo:
Sở Tư pháp
- Đơn vị nhận báo cáo:
UBND cấp tỉnh.
Đơn vị tính: TTHC, VB.

STT	Tên cơ quan, đơn vị chủ trì soạn thảo	Tổng số		Số lượng TTHC được thẩm định theo tên loại VBQPPL			
				Quyết định của UBND		Nghị quyết của HĐND	
		TTHC	VBQPPL	Số lượng TTHC	Số lượng VBQPPL	Số lượng TTHC	Số lượng VB QPPL
(1)	(2)	(3) = (5)+(7)	(4)=(6)+(8)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	HĐND xã	0	01	0	0	0	01
2	UBND xã	0	0	0	0	0	0
TỔNG SỐ		0	01	0	0	0	01

Biểu số
II.06a/VPCP/KSTT

TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC
HÀNH CHÍNH TẠI CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRỰC
TIẾP GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Kỳ báo cáo: quý I năm 2023

(Từ ngày 15/12/2022 đến hết ngày 14/3/2023)

- Đơn vị báo cáo:

+ UBND cấp xã, cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện.

+ Cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh.

- Đơn vị nhận báo cáo:

+ UBND cấp huyện.

+ UBND cấp tỉnh.

Đơn vị tính: Số hồ sơ TTHC.

STT	Lĩnh vực giải quyết	Số lượng hồ sơ tiếp nhận				Số lượng hồ sơ đã giải quyết				Số lượng hồ sơ đang giải quyết		
		Tổng số	Trong kỳ		Từ kỳ trước	Tổng số	Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn	Tổng số	Trong hạn	Quá hạn
			Trực tuyến	Trực tiếp, dịch vụ bưu chính								
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)+ (6)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+ (10)	(8)	(9)	(10)	(11)=(12)+ (13)	(12)	(13)
1	Lĩnh vực BT-XH cấp huyện	19	0	19	0	18	08	10	0	01	01	0
2	Lĩnh vực chứng thực	01	01	0	0	01	01	0	0	0	0	0
3	Lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện	07	0	04	03	06	0	06	01	0	0	0
4	Lĩnh vực Hộ tịch	21	11	10	0	21	18	01	02	0	0	0
5.	Lĩnh vực BT-XH cấp xã	01	0	01	0	01	01	0	0	01	01	0
TỔNG CỘNG		49	12	37	0	47	29	17	03	02	02	0

Biểu số II.06b/VPCP/KSTT

**TỔNG HỢP TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ
TỤC HÀNH CHÍNH CỦA UBND CẤP HUYỆN HÀNH
CHÍNH**

Kỳ báo cáo: quý I năm 2023

(Từ ngày 15/12/2022 đến hết ngày 14/03/2023)

- Đơn vị báo cáo:
UBND cấp huyện.
- Đơn vị nhận báo cáo: UBND cấp
tỉnh.

Đơn vị tính: Số hồ sơ TTHC.

STT	Lĩnh vực giải quyết	Số lượng hồ sơ tiếp nhận				Số lượng hồ sơ đã giải quyết				Số lượng hồ sơ đang giải quyết		
		Tổng số	Trong kỳ		Từ kỳ trước	Tổng số	Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn	Tổng số	Trong hạn	Quá hạn
			Trực tuyến	Trực tiếp, dịch vụ bưu chính								
(1)	(2)	(3)=(4)+(5) +(6)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9) +(10)	(8)	(9)	(10)	(11)=(12)+(13)	(12)	(13)
I.	Tình hình, kết quả giải quyết TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền của UBND cấp huyện											
1	Lĩnh vực BT-XH cấp huyện	19	0	19	0	18	08	10	0	01	01	0
2	Lĩnh vực đất đai cấp huyện	07	0	04	03	07	0	06	01	0	0	0
	Tổng cộng	26	0	26	0	25	08	07	01	01	01	0
II.	Tổng hợp tình hình, kết quả giải quyết TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền của các UBND cấp xã											
1	Lĩnh vực chứng thực	01	01	0	0	01	01	0	0	0	0	0
2	Lĩnh vực Hộ tịch	21	11	10	0	21	18	01	02	0	0	0
3	Lĩnh vực BT-XH	01	0	01	0	01	01	0	0	01	01	0
	TỔNG CỘNG	23	12	11	0	23	20	01	02	01	01	0

Biểu số
II.08/VPCP/KSTT

TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỦ TỤC
HÀNH CHÍNH TRÊN MÔI TRƯỜNG
ĐIỆN TỬ CỦA BỘ, CƠ QUAN, ĐỊA
PHƯƠNG

Kỳ báo cáo: quý I năm 2023
(Từ ngày 15/12/2022 đến hết ngày 14/03/2023)

- Đơn vị báo cáo:
+ UBND cấp huyện;
+ Các sở, ban, ngành cấp tỉnh.
- Đơn vị nhận báo cáo:
UBND cấp tỉnh.

Đơn vị tính: hồ sơ TTHC.

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia (có=1; không=0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(8)
A	DVCTT DO THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ GIAO							
I	CẤP TRUNG ƯƠNG							
1	Lĩnh vực...	0						
1.1	DVCTT...	0						
2	Lĩnh vực...	0						
	TỔNG CỘNG	0						
II	CẤP TỈNH	0						
1	Lĩnh vực...	0						
1.1	DVCTT...	0						
2	Lĩnh vực...	0						
III	CẤP HUYỆN	0						
1	Lĩnh vực...	0						

1.1	DVCTT...	0						
2	Lĩnh vực...	0						
IV	CẤP XÃ	0						
1	Lĩnh vực...	0						
1.1	DVCTT...	0						
2	Lĩnh vực...	0						
B	ĐVCTT DO BỘ, CƠ QUAN, UBND TỈNH CHỦ ĐỘNG TRIỂN KHAI							
I	CẤP TỈNH							
1.	Lĩnh vực dân tộc							
1.1	DVCTT	0	0	0	2	2	0	0
II	CẤP HUYỆN							
1	Lĩnh vực BT-XH							
1.1	DVCTT	10	10	0	0	0	0	0
2	Lĩnh vực đất đai							
	DVCTT	21	21	0	0	0	0	0
III	CẤP XÃ							
1	Lĩnh vực tôn giáo							
1.1	DVCTT	0	0	0	10	10	0	0
2	Lĩnh vực thi đua, khen thưởng							

2.1	DVCTT	0	0	0	5	4	0	0
3	Lĩnh vực bảo trợ xã hội							
3.1	DVCTT	0	0	0	7	7	01	0
4	Lĩnh vực Giáo dục- Đào tạo							
4.1	DVCTT	0	0	0	5	5	0	0
5	Lĩnh vực người có công							
5.1	DVCTT	0	0	0	1	1	0	0
6	Lĩnh vực đất đai							
6.1	DVCTT	0	0	0	1	1	0	0
7	Lĩnh vực chức thực							
7.1	DVCTT	7	7	0	0	0	0	0
8	Lĩnh vực hộ tịch							
8.1	DVCTT	19	19	0	4	4	0	0
9	Lĩnh vực nuôi con nuôi							
	DVCTT	02	02	0	0	0	0	0
10.	Phòng chống tham nhũng							
10.1	DVCTT	0	0	0	4	4	0	0
11	Lĩnh vực BV chăm sóc trẻ em							
11.1	DVCTT	0	0	0	5	5	0	0
12	Phòng chống TN-XH							
12.1	DVCTT	0	0	0	1	1	0	0
13	Lĩnh vực hòa giải cơ sở							
13.1	DVCTT	0	0	0	4	4	0	0

14	Lĩnh vực y tế							
14.1	DVCTT	0	0	0	1	1	0	0
15	Quy hoạch xây dựng							
15.1	DVCTT	0	0	0	1	1	0	0
16	Lĩnh vực phòng chống thiên tai							
16.1	DVCTT	0	0	0	4	4	0	0
17	Kinh vực kinh tế- HTX	0	0	0	3	3	0	0
17.1	DVCTT							
18	Lĩnh vực thủy lợi							
18.1	DVCTT	1	1	0	0	0	0	0
19	Lĩnh vực trồng trọt							
19.1	DVCTT	0	0	0	1	1	0	0
20	Lĩnh vực môi trường							
20.1	DVCTT	0	0	0	2	2	0	0
	TỔNG CỘNG						0	0